TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG-TPHÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:141/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 22 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1983

HKTT+ cư trú: A, quận H, thành phố Hà Nội.

Và Anh Trương Xuân H , sinh năm 1980

HKTT+ Cư trú: A, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149;150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hương G và Anh Trương Xuân H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị G và Anh H xác định có 2 con chung là:

- Trương Mạnh D, sinh 26/1/2010 (sức khỏe tốt)
- Trương Bảo T, sinh 11/11/2011 (sức khỏe tốt)

Và cùng thỏa thuận Anh H được trực tiếp nuôi 2 con chung. Chị G cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/con kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị G có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Chị G và Anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Chị G và Anh H cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị G chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị G đã nộp theo biên lai thu số 011602 ngày 08/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.T, Q. Hai Bà Trưng, TP HN (Giấy CNKH số 77 ngày 23/5/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng